

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-07-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN- TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Hồng.

Hội Thẩm Nhân Dân:

1. ông Bùi Văn Tấn

2. ông Bùi Văn Thiệu

- Thư ký phiên toà: ông Bùi Văn Hường- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn - tỉnh Hoà Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà: bà Bùi Thị Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/03/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/06/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm Đồi Bùi, (nay là xóm Cỏ Chum), xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt;

- Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm Đồi Bùi, (nay là xóm Cỏ Chum), xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank). Vắng mặt;

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt;

+ Bùi Thị X, sinh năm 1968 và ông Bùi Văn R, sinh năm 1968. Cùng cư trú: xóm Đồi Bùi (nay là xóm Cỏ Chum), xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn và các lời khai của mình, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau tháng 12/2009 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sống với nhau đến năm 2019 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không tin tưởng và không còn tình cảm dành cho nhau nên chị H xin ly hôn để yên tâm ổn định cuộc sống và nuôi dạy con cái.

2. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc Linh, sinh ngày 13/10/2010; Bùi Thị Minh Hằng, sinh ngày 26/11/2011; Bùi Thị Hằng Nga, sinh ngày 15/01/2013. Hiện cháu Linh và cháu Nga đang sống với mẹ, cháu Hằng đang sống với bố. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung nhưng sẽ tôn trọng quyết định của các con vì các con đã lớn. Nếu được nuôi con, chị H và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản; Công nợ chung: Chị H trình bày vợ chồng anh chị có một ngôi nhà cấp 4 đã cũ, xây năm 2014, tổng diện tích nhà, sân, vườn khoảng 100m², giá trị khoảng 100.000.000đ, nhà được xây trên đất của ông Bùi Văn R và bà Bùi Thị X-bố mẹ đẻ của anh T. Ngôi nhà này lâu nay bỏ không vì vợ chồng anh chị xuống ở cùng ông R và bà X trên ngôi nhà mái bằng, 01 tum, xây năm 2019, diện tích khoảng 150m² là nhà đất của ông R và bà X. Vợ chồng anh chị có góp công sức và tài sản để xây dựng ngôi nhà này. Khi ly hôn, chị H không yêu cầu chia tài sản chung mà để lại toàn bộ tài sản cho anh T sử dụng; chị cũng không yêu cầu thanh toán công sức đóng góp duy trì, tôn tạo, xây dựng khối tài sản trên; chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con dù chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Đổi lại, chị yêu cầu anh T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình số tiền 40.000.000đ vì số tiền đó vay phần lớn là để làm ngôi nhà mà hiện anh T và bố mẹ đẻ của anh T là ông R và bà X đang sinh sống; Chị H sẽ có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng LienVietPostBank nợ gốc là 18.740.000đ (Mười tám T, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra chị H không có yêu cầu gì thêm.

Quan điểm giải quyết vụ án của anh Bùi Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày và anh đồng ý ly hôn;

2. Về con chung: Anh T nhất trí với quan điểm của chị H, hiện cháu Hằng đang sống với anh T. Khi vợ chồng ly hôn anh tôn trọng nguyện vọng của các con

về việc lựa chọn người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nếu được nuôi con, anh T chưa yêu chị H cầu đóng cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Anh T nhất trí với ý kiến của chị H;

4. Về công nợ chung: Anh T không nắm được khoản nợ cụ thể tuy nhiên khi vợ chồng ly hôn anh đề nghị giải quyết theo qui định. Nếu buộc phải trả nợ thì đề nghị ấn định nghĩa vụ trả nợ cho anh chứ không buộc ông R và bà X phải có trách nhiệm trả nợ với vợ chồng anh. Ngoài ra, anh T thừa nhận khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình có dùng 1 phần để đóng góp vào việc xây ngôi nhà mái bằng mà hiện anh và bố mẹ anh đang sinh sống.

Quan điểm của ông Bùi Văn R và bà Bùi Thị X: Đề nghị giải quyết theo qui định.

Quan điểm của ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình:

Chị H và anh T có vay nợ Ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi T đồng); lãi suất tính đến ngày **28/07/2022** là 0đ (Không đồng). Ngân hàng đề nghị Toà án phân định rõ trách nhiệm trả nợ để thuận lợi trong quá trình thu hồi nợ của Ngân hàng.

Quan điểm của Ngân hàng LienVietPostBank:

Chị H và anh T có vay nợ Ngân hàng nợ gốc là 18.740.000đ (Mười tám T, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Ngân hàng đề nghị Toà án phân định rõ trách nhiệm trả nợ để thuận lợi trong quá trình thu hồi nợ của Ngân hàng.

Phát biểu quan điểm tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình công nhận việc chấp hành đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án. Về việc giải quyết vụ án Kiểm sát viên đề nghị như sau:

Về tố tụng: Anh T, bà X, ông R được tổng đạt hợp lệ giấy T tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành nên phiên tòa đã phải hoãn một lần; Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và Ngân hàng LienVietPostBank vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, ông R, bà X và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và Ngân hàng LienVietPostBank là có cơ sở theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị H với anh T là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật HN&GD năm 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị H, anh T là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014, hiện cháu Hằng có nguyện vọng sống với bố, cháu

Linh, cháu Nga có nguyện vọng sống với mẹ nên khi ly hôn đề nghị HĐXX giao con chung là Bùi Thị Minh Hằng, sinh ngày 26/11/2011 cho anh T và giao cháu Bùi Thị Ngọc Linh, sinh ngày 13/10/2010; Bùi Thị Hằng Nga, sinh ngày 15/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 07/2022 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa yêu cầu nên đề nghị HĐXX chưa xem xét.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Xét đề nghị của chị H, Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và Ngân hàng LienVietPostBank là phù hợp các Điều 27; 37; 59; 60; 61 Luật HN&GD năm 2014 nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Ngoài ra không ai có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn Bùi Văn T có nơi cư trú tại xóm Đồi Bùi, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình nên theo qui định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- Về việc vắng mặt của anh Bùi Văn T; ông Bùi Văn R; bà Bùi Thị X; Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và Ngân hàng LienVietPostBank:

Anh T, bà X, ông R được tổng đạt hợp lệ giấy T tập và các văn bản tố tụng khác nhưng không chấp hành nên phiên tòa đã phải hoãn một lần; Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và Ngân hàng LienVietPostBank vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, ông R, bà X và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và Ngân hàng LienVietPostBank là có cơ sở theo qui định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng thực sự có mâu thuẫn do bất đồng về phong cách sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của chị H với anh T là phù hợp Điều 51; Điều 55 Luật HN&GD năm 2014 là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có 03 con chung là Bùi Thị Ngọc Linh, sinh ngày 13/10/2010; Bùi Thị Minh Hằng, sinh ngày 26/11/2011; Bùi Thị Hằng Nga, sinh ngày 15/01/2013. Hiện cháu Linh và cháu Nga đang sống với mẹ, cháu Hằng đang sống với bố. Khi ly hôn, chị H và anh T đều xin trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác nhưng sẽ tôn trọng quyết định của các con vì các con đã lớn. Qua xác minh, chị H và anh T có điều kiện nuôi con như nhau; nguyện vọng của cháu Hằng là mong muốn được sống với bố; cháu Linh và cháu Nga muốn sống với mẹ

Xét quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, điều kiện thực tế và nguyện vọng của đương sự thấy cần giao cháu Hằng cho anh T; giao cháu Linh và cháu Nga cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp các Điều 58; 81; 82; 83 Luật HN&GD năm 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H, anh T đều chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện chị H, anh T có đầy đủ điều kiện nuôi con. Căn cứ các Điều 82; 83 Luật HN&GD năm 2014 HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, anh T là phù hợp.

[4]. Về tài sản; Công nợ chung: chị H, anh T thống nhất vợ chồng anh chị có một ngôi nhà cấp 4 đã cũ, xây năm 2014, tổng diện tích nhà, sân, vườn khoảng 100m², giá trị khoảng 100.000.000đ, nhà được xây trên đất của ông Bùi Văn R và bà Bùi Thị X- bố mẹ đẻ của anh T. Hiện vợ chồng anh chị ở cùng ông R và bà X trên ngôi nhà mái bằng, 01 tum, xây năm 2019, diện tích khoảng 150m² là nhà đất của ông R và bà X. Vợ chồng anh chị có góp công sức và tài sản để xây dựng ngôi nhà này. Khi ly hôn, chị H không yêu cầu chia tài sản chung mà để lại toàn bộ tài sản cho anh T sử dụng, chị cũng không yêu cầu thanh toán công sức đóng góp duy trì, tôn tạo, xây dựng khối tài sản trên; chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con dù chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Tuy nhiên, chị yêu cầu anh T có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình số tiền 40.000.000đ vì số tiền đó vay phần lớn là để làm ngôi nhà mà hiện anh T và bố mẹ đẻ của anh T là ông R và bà X đang sinh sống; Chị H sẽ có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng LienVietPostBank nợ gốc là 18.740.000đ (Mười tám T, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quan điểm của anh T: Anh T không nắm được khoản nợ cụ thể tuy nhiên khi vợ chồng ly hôn anh đề nghị giải quyết theo qui định. Nếu buộc phải trả nợ thì đề nghị ấn định nghĩa vụ trả nợ cho anh chứ không buộc ông R và bà X phải có trách

nhiệm trả nợ với vợ chồng anh. Ngoài ra, anh T thừa nhận khoản nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình có dùng 1 phần để đóng góp vào việc xây ngôi nhà mái bằng mà hiện anh và bố mẹ anh đang sinh sống.

Quan điểm của ông R và bà X: Đề nghị giải quyết theo qui định.

Quan điểm của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình thì hiện nợ gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi T đồng); lãi suất tính đến ngày 28/07/2022 là 0đ (Không đồng). Khi chị H, anh T ly hôn, Ngân hàng đề nghị anh T là người sử dụng tài sản và sẽ có trách nhiệm trả nợ theo qui định;

Quan điểm của Ngân hàng LienVietPostBank thì hiện dư nợ của chị H, anh T nợ gốc là 18.740.000đ (Mười tám T, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Khi chị H, anh T ly hôn, Ngân hàng đề nghị giải quyết theo qui định.

HĐXX căn cứ các Điều 27; 37; 60 Luật HN\$GD năm 2014; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 cần giao cho chị H trả khoản nợ của Ngân hàng LienVietPostBank và anh T có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình là phù hợp

[5]. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị H, anh T do thuộc diện hộ nghèo theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 27; 37; 51; 55; 58; 59; 60; 61; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đối với anh Bùi Văn T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Bùi Thị Minh Hằng, sinh ngày 26/11/2011 cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Bùi Thị

Ngọc Linh, sinh ngày 13/10/2010; Bùi Thị Hằng Nga, sinh ngày 15/01/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ tháng 07/2022 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị H, anh T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ các quyền của cha mẹ với con chưa thành niên (quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con). Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết;

4. Về công nợ chung:

+ Giao trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) cho chị H nợ gốc là 18.740.000đ (Mười tám T, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng); lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng);

+ Giao trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình cho anh T nợ gốc là 40.000.000đ (Bốn mươi T đồng); lãi suất tính đến ngày **28/07/2022** là 0đ (Không đồng).

Kể từ ngày 29/7/2022, chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị H và anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí cho chị H, anh T do thuộc diện hộ nghèo. Hoàn lại cho chị H 300.000đ tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004268 ngày 17/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc trích lục án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai theo qui định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các

Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc sơn;
- UBND xã Mỹ Thành, h. Lạc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng